

Bản án số: 78/2026/HS-ST
Ngày: 29 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Trọng;
- Ông Trần Duy Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Lam Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp (điểm cầu trung tâm) và trụ sở Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ (điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Phan Thanh P**, sinh ngày 10/6/1989, tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: **khóm C, phường H, tỉnh Đồng Tháp**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông **Phan Văn Đ**, sinh năm 1964 và bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1961; Gia đình có 05 anh em bị cáo là con thứ tư; Vợ tên **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1989; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **Nguyễn Văn K** (Tên gọi khác: **Khá S**), sinh ngày 01/01/1992, tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: **khóm C, phường H, tỉnh Đồng Tháp**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn

giáo: Không; giới tính: Nam; con **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1964 (chết) và bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1962; Gia đình có 02 chị em bị cáo là con thứ; Vợ tên **Trần Thị H**, sinh năm 1994; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Ngày 03/11/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp) tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích; Ngày 23/8/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp) tuyên phạt 03 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 28/4/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp) tuyên phạt 08 năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích (chấp hành xong ngày 31/8/2023), tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. **Hồ Nhựt C1**, sinh ngày 14/01/1995, tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: **khóm C, phường H, tỉnh Đồng Tháp**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông **Mai Văn K1**, sinh năm 1976 và bà **Hồ Thị Phương M1**, sinh năm 1977 (chết); Gia đình có 05 anh em bị cáo là con lớn nhất; Vợ tên **Bùi Ngọc M2**, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/01/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng (đã chấp hành xong), tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. **Nguyễn Quang T** (Tên gọi khác: **Thuận M3**), sinh ngày 02/02/1998, tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: **khóm C, phường H, tỉnh Đồng Tháp**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1980 (chết) và bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1974; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ tên **Nguyễn Thị Tuyết M4**, sinh năm 2001; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/11/2015 bị **Công an thị xã H**, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác (đóng phạt ngày 18/11/2015); Ngày 06/5/2025 bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp) tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Vận

chuyên hàng cấm (đang chấp hành án), tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam C2 – Bộ C3 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: 1. Anh Hồ Hiếu K2, sinh ngày 31/3/2001 (có mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: khóm B, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Nguyễn Trung B, sinh ngày 06/11/2000 (có mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: khóm B, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Tô Cẩm V, sinh năm 1974 (vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: khóm C, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng: Anh Trần Gia Đ1, sinh năm 2003 (có mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: khóm A, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/3/2025, Phan Thanh P vừa đi làm về tới nhà tại khóm C, phường H, tỉnh Đồng Tháp thì bị một nhóm người lạ đánh bằng tay, nhưng không để lại thương tích. Do ở gần đó nên Hồ Nhựt C1, Nguyễn Văn K và Nguyễn Quang T đi đến hỏi thăm thì biết được sự việc, nghi ngờ do anh Nguyễn Trung B kêu người đánh mình và biết T có quen với anh B nên P kêu T gọi điện thoại cho anh B. Sau khi anh B trả lời điện thoại, T hỏi anh B đang ở đâu để P hẹn gặp mặt nói chuyện thì được anh B cho biết hiện đang ngồi ở quán C4, địa chỉ: khóm D, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (nay là khóm D, phường H, tỉnh Đồng Tháp). Sau đó P nhờ T dùng xe mô tô chở đi gặp anh B. Thấy P và T đi nên K tự điều khiển xe, C1 nhờ anh Trần Gia Đ1 dùng xe mô tô chở chạy theo P.

Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày thì P, K, C1 và T đến quán cà phê MILANO gặp anh B và bạn của anh B là anh Hồ Hiếu K2. Lúc này, P đi đến đứng gần anh B, còn T đứng đối diện để nói chuyện, K và C1 ngồi gần đó, riêng anh Đ1 ngồi một lúc rồi bước ra ngoài nghe điện thoại. Quá trình nói chuyện, P hỏi anh B “mày chồng con Đ2 hay gì”, anh B nói “Không, tao chồng C”, thì T tiếp lời hỏi “mày có đánh anh tao không”, anh B trả lời “không”, T hỏi “vậy sao mày kiếm anh tao?”, anh B trả lời “vợ tao làm trong công ty (T) thì bị anh mày (P) kiếm chuyện”, lúc này T mới nói “mày bình vợ mày thì mày với anh tao mỗi thằng một cây”, có nghĩa là mỗi người cầm một cây dao đâm nhau, anh B trả lời “chơi thì chơi” thì P dùng tay đánh vào mặt anh B nhiều cái, anh K2 đứng gần thấy vậy nên đi đến can ngăn đẩy P ra thì bị C1 và K ngăn cản. Sau đó anh B

đứng lên đánh lại P, giằng co làm cả hai ngã xuống đường. Trong lúc đánh nhau C1 nhặt một cây gậy ba khúc (không biết do ai làm rơi) cầm trên tay. Tiếp đó, P và anh B buông ra, P đứng lên lấy lưỡi dao từ trong túi ra cầm trên tay, lúc này T nói "móc dao ra đâm luôn có gì đâu mà sợ trời". Nhìn thấy P có cầm hung khí nên anh B lui vào bên trong quầy pha chế của quán, anh Kiệt Đ3 lui vào sau, thời điểm này K giật lấy gậy ba khúc C1 đang cầm, dùng đánh trúng vào vùng phía dưới mắt trái anh K2 (thời điểm này anh K2 đang đội nón bảo hiểm), làm anh K2 ngã xuống nền nhà, K tiếp tục đánh thêm một cái nữa trúng vào cánh tay trái, anh K2 đang đứng lên thì bị P cầm lưỡi dao lao đến đâm một cái vào lưng bên trái gây thương tích. Sau đó, K và P đuổi theo đánh anh B, P cầm lưỡi dao xông tới định đâm anh B nhưng bị anh B chụp cái ghế xếp trong quán đánh trúng vào vùng vai bên trái của P rồi anh B lui lại té ngã xuống đất, K cầm gậy ba khúc chạy lại đánh anh B một cái nhưng anh B dùng ghế xếp đỡ được, P tiếp tục cầm lưỡi dao xông đến đâm anh B thì bị anh B dùng chân đạp ra ngoài, lưỡi dao cắt trúng vào chân trái của anh B gây thương tích, anh B đứng dậy bỏ chạy thì bị C1 cầm ghế xếp đánh trúng vào lưng một cái, anh B bỏ chạy khỏi quán MILANO, P và C1 đuổi theo nhưng không kịp nên cả nhóm bỏ đi khỏi hiện trường. Sau khi đánh nhau, Phan Thanh P và anh Hồ Hiếu K2 đến bệnh viện điều trị.

Bị hại anh Nguyễn Trung B và anh Hồ Hiếu K2 yêu cầu xử lý hành vi phạm tội của P, K, C1 và T và yêu cầu bồi thường dân sự theo quy định pháp luật.

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 613/KLTTCT-TTPYĐT ngày 16/5/2025 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đ kết luận Hồ Hiếu K2: Sẹo vết thương mí dưới mắt trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 03%; Sẹo vết thương phần mềm lưng trái, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%; Gãy xương sườn số 6 bên trái một điểm, can tốt. Tỷ lệ tổn thương: 02%; Tổn thương màng phổi trái không để lại di chứng. Tỷ lệ tổn thương: 04%; Tổn thương nhu mô phổi trái không để lại di chứng. Tỷ lệ tổn thương: 08%; Vỡ di lệch xoang hàm trái. Tỷ lệ tổn thương: 13%. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hồ Hiếu K2 tại thời điểm giám định là: 28% (Hai mươi tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Kết luận khác: Sẹo vết thương mí dưới mắt trái, vỡ xoang hàm trái do vật tày gây ra. Chiều hướng tác động từ trước ra sau; Sẹo vết thương phần mềm lưng trái gãy xương sườn số 6 bên trái, tràn khí màng phổi trái, dập phổi trái do vật sắc nhọn gây ra. Chiều

hướng tác động từ trái sang phải; Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động.

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 612/KLTTCT-TTPYĐT ngày 16/5/2025 của Trung tâm pháp y, **Sở y tế tỉnh Đ** đối với **Nguyễn Trung B**: Chấn thương phần mềm vùng vai phải hiện không thấy dấu vết thương tích; Sẹo vết thương phần mềm mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của **Bộ Y** quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Nguyễn Trung B** tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Kết luận khác: Chấn thương phần mềm vùng vai phải do vật tày gây ra; Sẹo vết thương phần mềm mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái do vật sắc nhọn gây ra; Chấn thương phần mềm vùng vai phải hiện không thấy dấu vết thương tích nên không xác định được chiều hướng; Sẹo vết thương phần mềm mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái có chiều hướng từ dưới lên trên; Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động.

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 90/KLTTCT-TTPYĐT ngày 14/8/2025 của Trung tâm pháp y, **Sở y tế tỉnh Đ** kết luận **Phan Thanh P**: Tại thời điểm giám định vùng đầu, lưng hiện không còn dấu vết tổn thương. Không cho tỷ lệ tổn thương; Sẹo vết thương đốt giữa ngón V bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương: 01%; Sẹo vết mổ đốt gần – đốt giữa ngón 5 bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương: 01%; Sẹo vết thương đốt giữa ngón IV bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương: 01%; Gãy hở đốt giữa ngón V, đứt gân duỗi, động mạch gian ngón riêng ngón V bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương: 01%; Gãy đốt giữa ngón V bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương: 01%. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của **Bộ Y** quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Phan Thanh P** tại thời điểm giám định là: 09% (Chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Kết luận khác: Sẹo mổ do quá trình phẫu thuật; Các tổn thương còn lại do vật tày có cạnh gây ra.

- Kết luận giám định số 645/KL-KTHS ngày 17/6/2025 của **Phòng K3, Công an tỉnh Đ** kết luận đối với các đoạn video ghi lại hình ảnh vụ việc được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tại **quán C4**: Ba tệp dữ liệu video gửi đến giám định lần lượt được ký hiệu từ A1 đến A3 không bị cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh; Đã trích xuất hình ảnh đặc điểm người cầm hung khí trong 2 (hai) tệp dữ liệu video cần giám định được ký hiệu lần lượt A1 và A3 và in ra bản ảnh; Tệp dữ liệu

video được ký hiệu A2 không phát hiện đặc điểm người cầm hung khí nên không trích xuất ra bản ảnh. Kèm theo Kết luận giám định: Một bản ảnh được trích xuất từ tệp dữ liệu video cần giám định.

- Kết luận giám định số: A479, ngày 10/3/2026, của Phòng K3 Công an tỉnh Đ: Mẫu vật gửi giám định là Dùi cui kim loại phụ lục 4 “Danh mục Công cụ hỗ trợ” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024, của Bộ trưởng Bộ C3 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

* Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 (một) cây gậy bằng kim loại, dạng hình trụ có chiều dài 24,5cm, được bao bằng miếng mủ nhựa màu đen có chiều dài 21cm, bên trên bề mặt da có khắc nổi các hình thoi và hình tam giác, bên trong gậy có 02 (hai) đoạn ống kim loại màu xám, mỗi đoạn ống dài 20cm, được gắn hờ phía trong, tổng chiều dài khi kéo thẳng hết 03 khúc kim loại là 64cm, đã qua sử dụng.

- Đối với 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng bạc, hình thanh, một đầu mũi nhọn, chiều dài khoảng 15cm, quấn vải màu đen một đầu dài khoảng 3cm bị cáo P dùng để gây thương tích cho K2 và B. Qua mô tả của bị cáo P là lưỡi dao trong máy cắt vải của công ty T3 nơi bị cáo làm việc nhưng không còn sắt bén nên không sử dụng nữa, bị cáo lấy về sử dụng để rọc giấy, quá trình điều tra không thu giữ được.

- Đối với 02 (hai) cái ghế xếp bị cáo C1 dùng để đánh bị hại B và B dùng để đánh lại bị can P, sau khi sự việc xảy ra không bị hư hỏng, chủ quán MILANO là anh Tô Cẩm V tiếp tục sử dụng, không phân biệt thu giữ được.

- Đối với xe mô tô bị can T dùng để chở bị can P đến quán C4, đây là xe do T mượn của người anh quen ngoài xã hội tên Q nhà ở Campuchia (không rõ họ và địa chỉ cụ thể), sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã trả cho Q, không thu giữ được.

- Đối với xe mô tô bị cáo K dùng để chạy theo bị cáo P đến quán MILANO, đây là xe do một người tên Quy N1 đưa cho K mượn sử dụng trong sinh hoạt, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã trả lại xe, không thu giữ được.

- Đối với xe mô tô anh Trần Gia Đ1 dùng để chở bị cáo C1 đến quán MILANO, qua điều tra xác định anh Đ1 không biết sự việc đánh nhau, do bị cáo C1 nhờ nên mới chở đi, nên không thu giữ.

- Hệ thống Camera tại quán C4:

+ 01 (một) đoạn video có tên “17.50.00- 17.55.00[R][0@0][0]~1.mp4” dung lượng 180 MB, bắt đầu từ khung giờ từ 17 giờ 50 phút 00 giây đến 17 giờ 54 phút 59 giây, ngày 27 tháng 3 năm 2025.

+ 01 (một) đoạn video có tên “17.50.00- 17.55.00[R][0@0][0]” dung lượng 181 MB, bắt đầu từ khung giờ từ 17 giờ 55 phút 00 giây đến 17 giờ 59 phút 59 giây, ngày 27 tháng 3 năm 2025.

+ 01 (một) đoạn video có tên là “17.55.00- 18.00.00[R][0@0][0]~l” dung lượng 174 MB, bắt đầu từ khung giờ từ 17 giờ 55 phút 00 giây đến 17 giờ 59 phút 59 giây, ngày 27 tháng 3 năm 2025.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị cáo **Phan Thanh P**, **Nguyễn Văn K**, **Hồ Nhựt C1** và **Nguyễn Quang T** tự nguyện khắc phục, bồi thường tiền toa vé thuốc, điều trị và tổn thất cho bị hại anh **Hồ Hiếu K2** số tiền 30.000.000 đồng, bị hại đã nhận, đồng thời yêu cầu bồi thường thêm 20.000.000 đồng. Các bị cáo **P**, **K**, **C1** và **T** thống nhất bồi thường thêm nhưng chưa có tiền bồi thường.

- Bị cáo **Hồ Nhựt C1** tự nguyện khắc phục, bồi thường tiền toa vé thuốc, điều trị và tổn thất cho anh **Nguyễn Trung B** số tiền 1.500.000 đồng, bị hại **B** đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm.

- Do quán MILANO không bị thiệt hại nên chủ quán là anh **Tô Cẩm V** không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì.

Tại bản Cáo trạng số: 81/CT-VKS-KV12 ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp truy tố các bị cáo **Phan Thanh P**, **Hồ Nhựt C1** và **Nguyễn Quang T** phạm tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Riêng hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Văn K** đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ và đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; Về vật chứng: 01 (một) cây gậy bằng kim loại, dạng hình trụ có chiều dài 24,5cm, được bao bằng miếng mủ nhựa màu đen có chiều dài 21cm, bên trên bề mặt da có khắc nổi các hình thoi và hình tam giác, bên trong gậy có 02 (hai) đoạn ống kim loại màu xám, mỗi đoạn ống dài 20cm, được gắn hờ phía trong, tổng chiều dài khi kéo thẳng hết 03 khúc kim loại là 64cm, đã qua sử dụng. Đây là hung khí các bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại nên Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **P**, **K**, **C1** và **T** liên đới bồi thường thiệt hại thêm cho bị hại anh **K2** số tiền 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại anh **Nguyễn Trung B** yêu cầu xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo, anh thống nhất với tội danh và hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát, các bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại cho anh rồi, anh đã

nhận đủ, nên anh không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp thực hành quyền công tố và kiểm sát việc xét xử đã phát biểu lời luận tội là giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phan Thanh P** từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d và đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K** từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Hồ Nhựt C1** từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang T** từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Về vật chứng như Cáo trạng đã truy tố. Về trách nhiệm dân sự bị hại và các bị cáo đã tự thượng lượng giải quyết bồi thường xong nên không yêu cầu xem xét.

Tại phiên tòa, bị hại anh **Hồ Hiếu K2** yêu cầu xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo, anh thống nhất với tội danh và hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát, các bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại cho anh rồi, anh đã nhận đủ, nên anh không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo **Phan Thanh P**, **Nguyễn Văn K**, **Hồ Nhựt C1** và **Nguyễn Quang T** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất có thể.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Qua xem xét lời khai của các bị cáo, của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa, Kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và toàn bộ tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, vì không kiềm chế được cảm xúc bản thân, vì một chuyện nhỏ trong cuộc sống giao tiếp hằng ngày, chưa tìm hiểu kỹ nguyên nhân và tìm cách thức hợp pháp để giải quyết, mà thích dùng bạo lực để giải quyết vấn đề, nên các bị cáo đã trực tiếp, xúi giục và giúp sức cùng dùng hung khí nguy hiểm (Gồm: lưỡi dao bằng kim loại, gậy ba khúc và ghế xếp) cố ý gây thương tích cho bị hại anh **Nguyễn Trung B** với tỷ lệ thương tích là 01% và anh **Hồ Hiếu K2** với tỷ lệ thương tích là 28%. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Riêng đối với bị cáo **Nguyễn Văn K** khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích, bản án trước đã áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ và đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

d) Tái phạm nguy hiểm.

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

...”

[3] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo **Phan Thanh P** không có tiền án và tiền sự; Bị cáo **Nguyễn Văn K** có 03 tiền án gồm: Ngày 03/11/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp) tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích; Ngày 23/8/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp) tuyên phạt 03 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và ngày 28/4/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp) tuyên phạt 08 năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích (chấp hành xong ngày 31/8/2023); Bị cáo **Hồ Nhựt C1**, ngày 02/01/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng (đã chấp hành xong); Bị cáo **Nguyễn Quang T**, ngày 18/11/2015 bị **Công an thị xã H**, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác (đóng phạt ngày 18/11/2015), ngày 06/5/2025 bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp) tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Vận chuyển hàng cấm (hiện đang chấp hành án).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo **Phan Thanh P**, **Nguyễn Văn K**, **Hồ Nhựt C1** và **Nguyễn Quang T** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Khi quyết định hình phạt, căn cứ vào nguyên nhân và điều kiện gây ra hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như phân tích ở trên. Hội đồng xét xử xét thấy, nên phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo nhận thức, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ý cho xã hội và cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như các bị cáo, góp phần ổn định tình hình chính trị tại địa phương và công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm hiện nay. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, đồng thời trong sự việc này cũng có một phần lỗi của bị hại, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, để vừa thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, vừa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Trong vụ án này, các bị cáo đều cùng thực hiện hành vi với mục đích gây thương tích cho các bị hại, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó **Phan Thanh P** và **Nguyễn Văn K** là người thực hành, **Nguyễn Quang T** và **Hồ Nhựt C1** là đồng phạm có vai trò xúi giục, giúp sức tích cực, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà từng bị cáo thực hiện để quyết định hình phạt cho tương xứng.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) cây gậy bằng kim loại, dạng hình trụ có chiều dài 24,5cm, được bao bằng miếng mủ nhựa màu đen có chiều dài 21cm, bên trên bề mặt da có khắc nổi các hình thoi và hình tam giác, bên trong gậy có 02 (hai) đoạn ống kim loại màu xám, mỗi đoạn ống dài 20cm, được gắn hờ phía trong, tổng chiều dài khi kéo thẳng hết 03 khúc kim loại là 64cm, đã qua sử dụng. Đây là hung khí các bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại nên tịch thu tiêu hủy.

- Hệ thống Camera tại **quán C4**: 01 (một) đoạn video có tên “17.50.00-17.55.00[R][0@0][0]~1.mp4” dung lượng 180 MB, bắt đầu từ khung giờ từ 17 giờ 50 phút 00 giây đến 17 giờ 54 phút 59 giây, ngày 27 tháng 3 năm 2025; 01 (một) đoạn video có tên “17.50.00- 17.55.00[R][0@0][0]” dung lượng 181 MB, bắt đầu từ khung giờ từ 17 giờ 55 phút 00 giây đến 17 giờ 59 phút 59 giây, ngày 27 tháng 3 năm 2025; 01 (một) đoạn video có tên là “17.55.00-18.00.00[R][0@0][0]~1” dung lượng 174 MB, bắt đầu từ khung giờ từ 17 giờ 55 phút 00 giây đến 17 giờ 59 phút 59 giây, ngày 27 tháng 3 năm 2025, đây là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại xác nhận là các bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại cho mình rồi và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

- Đối với **Trần Gia Đ1** là người chở **Hồ Nhựt C1** đến địa điểm đánh nhau, qua điều tra xác định **Đ1** không biết **C1** nhờ chở đi đánh nhau. Đồng thời, tại **quán M5** cũng không có tham gia đánh nhau, Viện kiểm sát đề nghị không xem

xét xử lý với hành vi đồng phạm tội Cố ý gây thương tích, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với thương tích 09% của **Phan Thanh P** sau khi đánh nhau. Qua điều tra, căn cứ vào lời khai của các bị can, bị hại, người làm chứng, hình ảnh đoạn camera thu giữ và kết luận giám định về cơ chế hình thành vết thương xác định do bản thân bị can **P** cầm lưỡi dao trên tay gây ra, Viện kiểm sát đề nghị không xem xét xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với thương tích 01% của **Nguyễn Trung B** sau khi đánh nhau. Qua điều tra, các bị can **Phan Thanh P**, **Nguyễn Văn K**, **Hồ Nhựt C1** và **Nguyễn Quang T** không xác định ai là người gây thương tích cho **B** nhưng thừa nhận thương tích của **B** có sau khi đánh nhau nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả này.

- Đối với việc **Phan Thanh P**, **Nguyễn Văn K**, **Hồ Nhựt C1** và **Nguyễn Quang T** đánh nhau với bị hại tại **quán C4** là nơi công cộng, tuy nhiên quá trình đánh nhau diễn ra nhanh, thời điểm quán vắng người, việc đánh nhau chưa đến mức gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời chưa bị xử phạt hành chính về hành vi, bị kết án về tội gây rối trật tự công cộng, Viện kiểm sát đề nghị không xem xét xử lý đối với hành vi Gây rối trật tự công cộng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với lưỡi dao **Phan Thanh P** dùng để gây thương tích cho **K2** và **B**, qua mô tả của bị can **P** là lưỡi dao dùng trong máy cắt vải nhưng không còn sắc bén, bị can lấy về dùng để rọc giấy sử dụng. Qua điều tra do không thu giữ, giám định được, không có căn cứ xác định dao có tính sát thương cao, Viện kiểm sát đề nghị không xem xét xử lý đối với **P** về hành vi Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo **Nguyễn Quang T** đang chấp hành hình phạt tù 01 năm 03 tháng theo Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (Nay Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp) về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án đang thi hành.

[11] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đồng.

[12] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Phan Thanh P** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Phan Thanh P** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ điểm d và đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn K** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo **Hồ Nhựt C1** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Hồ Nhựt C1** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

4. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang T** 02 (hai) năm tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù mà bị cáo đã bị xét xử về tội “Vận chuyển hàng cấm” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (Nay Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp) hiện bị cáo đang chấp hành, buộc bị cáo **Nguyễn Quang T** phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án theo bản án đang thi hành (được trừ đi những ngày bị tạm giữ từ ngày 16/02/2024 đến 25/02/2024 của vụ án theo bản án đang thi hành).

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây gậy bằng kim loại, dạng hình trụ có chiều dài 24,5cm, được bao bằng miếng mủ nhựa màu đen có chiều dài 21cm, bên trên bề mặt da có khắc nổi các hình thoi và hình tam giác, bên trong gậy có 02 (hai) đoạn ống kim loại màu xám, mỗi đoạn ống dài 20cm, được gắn hồ

phía trong, tổng chiều dài khi kéo thẳng hết 03 khúc kim loại là 64cm, đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Đồng Tháp quản lý theo Biên bản về việc giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31/3/2026)

6. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **Phan Thanh P**, **Nguyễn Văn K**, **Hồ Nhựt C1** và **Nguyễn Quang T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đồng.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/5/2026). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại giam Cao Lãnh – Bộ Công an;
- Trại tạm giam số 01 – CA tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Huỳnh Anh